

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-PT

Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh N, Trần Văn N1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

- Võ Thanh N (Tên gọi khác: Bảy), sinh năm 1989 tại Long An. Nơi cư trú: xã L, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19-11-2019 bị Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình Nhơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tụ tập đông người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng” với số tiền 750.000 đồng (Đã nộp phạt ngày 02-12-2019).

Bị cáo Võ Thanh N đã chết vào ngày 23-12-2020.

- Trần Văn N1, sinh năm 1977 tại Long An. Nơi cư trú: xã L, thành phố T,

tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1939; Có vợ tên Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1979; Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 27-8-2019 TAND huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị cáo:

- Phạm Văn T, sinh năm 1994 tại Tiền Giang.
- Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1986 tại Long An.
- Đoàn Văn P, sinh năm 1982 tại Long An.
- Bùi Văn X, sinh năm 1981 tại Long An.
- Nguyễn Bình D, sinh năm 1982 tại Long An.
- Nguyễn Minh H, sinh năm 1990 tại Long An.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
- Anh Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1985;
- Nguyễn Minh N2, sinh năm 1995;
- Anh Hồ Minh T2, sinh năm 1977;
- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1988;
- Anh Nguyễn Kha R, sinh năm 1990;
- Anh Lê Đức N3, sinh năm 1983;
- Anh Trần Văn T3, sinh năm 1992;
- Anh Phạm Thanh S, sinh năm 1985;
- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1962;
- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1980;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12-01-2020, lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An bắt quả tang 01 tụ điểm đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền tại bãi đất trống thuộc ấp Bình An A, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An do Võ Thanh N (Bảy) tổ chức cho các con bạc tham gia. N trực tiếp làm trọng tài, làm biện, lôi kéo các con bạc tại địa phương và từ nơi khác đến tham gia đánh bạc nhằm mục đích lấy huê hồng (tiền xâu). N quy định lấy 10% trong tiền xỏ; lấy 5% trong tổng số tiền hàng xáo. Để chuẩn bị cho việc đá gà, N đã chuẩn bị bằng keo dùng để quán cựa gà, cân đồng hồ loại 5kg, tấm kính chắn, sử dụng điện thoại di động để liên lạc, sử dụng xe mô tô Dream màu nho không biển số để đến địa điểm đá gà. N đã tổ chức được 02 trận gà, cụ thể như sau:

Trận thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12-01-2020, Trần Văn N1 điện thoại cho N, hỏi có gà cấp đá khoảng 2,3kg hay không, N trả lời có. Lúc này, N1 kêu Nguyễn Quốc T1 điều khiển xe mô tô Dream màu nâu 52P2- 8643, mang theo một con gà que và bộ cựa gà bằng sắt đến điểm tổ chức đánh bạc của N. Trong khi nhận cấp gà phía N1 thì N đã nhận điện thoại của Phạm Văn T hỏi có gà tương xứng số kí để cấp đá không, N nhận lời có. Phan Văn T điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đen xám biển số 63B8- 189.05 chở Nguyễn Lạc N4 mang theo con gà điều của Phan Văn T4 (Tý) và Trần Văn T3 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 63B8- 206.86 chở Phan Văn T4 đến nơi đá gà.

Khi đại diện hai bên đến nơi tổ chức đá gà thì N cân con gà que của N1 nặng 2,320kg, con gà điều của T nặng 2,370kg. Do gà của T nặng hơn nên T đá chấp ăn 9 (nếu gà T thắng thì đá 1.000.000 đồng ăn 900.000 đồng, nếu gà bên N1 thắng là chung đủ 1.000.000 đồng). N1 cân rồi ôm gà cho T1 quán cựa và thả gà; Bên kia N4 cân rồi ôm gà cho T4 quán cựa và thả gà.

Trận này đá xỏ 2.000.000 đồng mỗi bên, đá giao hữu thêm 1.000.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng đá ăn 9. T còn đá hàng xáo thông qua N số tiền là 4.500.000 đồng (đá ăn 9 là 3.500.000 đồng, đá ăn 8 là 1.000.000 đồng) tổng cộng là 7.500.000 đồng. Trong đó, tiền của T là 1.500.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng là tiền của N4 và T4 hùn với T. N1 hùn với những người không rõ nhân thân cá cược trong xỏ và giao hữu 3.000.000 đồng, đá hàng xáo thông qua N 500.000 đồng đá ăn 9, tổng cộng là 3.500.000 đồng đá ăn 9.

Ngoài ra, tham gia đá hàng xáo còn có Đoàn Văn P, Nguyễn Tấn H1, Nguyễn Minh N2 và một số đối tượng không rõ lai lịch, cụ thể:

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, P đi một mình bằng xe Honda màu xanh BKS: 62FB- 3981 đến điểm đá gà do N tổ chức. Khi N thông báo tiền xỏ là 2.000.000 đồng, giao hữu thêm 1.000.000 đồng của trận gà thứ nhất thì có Nguyễn

Tấn H1 (Phước) mới đi vào và xem 02 con gà đang chuẩn bị bằng cựa, sau đó H1 đi về. N rao hàng xáo bên ngoài đá ăn 9 thì P nói trực tiếp với N là bắt cược số tiền là 1.000.000 đồng bên gà của N1. Một lúc sau có hai người khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân) gửi P bắt dùm con gà bên N1 2.000.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng đá ăn 9. N tiếp tục rao hàng sáo hạ xuống ăn 8 thì P điện thoại cho H1, rủ đặt cược thì H1 nhờ P đặt cược 500.000 đồng đá ăn 8.

Trước đó khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, N2 đi bộ từ nhà đến điểm đá gà do N tổ chức. Khi N rao hàng xáo bên ngoài đá ăn 8 thì N2 nói trực tiếp với N là bắt cược số tiền là 500.000 đồng bên gà của N1 đá ăn 8.

Kết quả gà của phía bên N1 thua. N1 thua 3.150.000 đồng và chung tiền cho N là 3.200.000 đồng (trong đó, N1 thua 1.500.000 đồng, còn 1.700.000 đồng là của những người khác hùn), N còn thiếu N1 50.000 đồng. P thua và chung tiền cho N là 3.100.000 đồng (trong đó, P thua 900.000 đồng và chung cho H1 400.000 đồng, tổng cộng 1.300.000 đồng; còn lại 1.800.000 đồng là của hai người không rõ nhân thân); N2 thua 400.000 đồng và chung tiền trực tiếp cho N.

N lấy tiền thua bạc tổng cộng là 6.650.000 đồng, lấy tiền xâu trên tiền xô và hàng xáo là 450.000 đồng, N giao tiền thắng cược cho T sau khi đã trừ các khoản chi phí hết còn lại là 6.200.000 đồng. T đưa tiền thắng cược cho T4 cất giữ, trong đó T lấy lại 1.300.000 đồng tiền thắng cược (khi bị bắt quả tang, T bỏ chạy làm rơi mất 800.000 đồng, còn lại 500.000 đồng bị tạm giữ). T ở lại tiếp tục xem đá gà trận thứ hai thì bị lực lượng công an bắt quả tang, T4 và N4 bỏ chạy tẩu thoát nên không thu được tiền thắng cược mà T đã đưa là 4.900.000 đồng.

Như vậy, số tiền các đối tượng tham gia cá cược trận thứ nhất như sau:

Phạm Văn T hùn với Nguyễn Lạc N4 và Phan Văn T4 cá cược 7.500.000 đồng và thắng 6.650.000 đồng, tổng số tiền là 14.150.000 đồng.

Trần Văn N1 hùn với những người không rõ nhân thân và cá cược hàng xáo 3.500.000 đồng và thua 3.150.000 đồng, tổng số tiền là 6.650.000 đồng.

Đoàn Văn P hùn với những người không rõ nhân thân và Nguyễn Tấn H1 cá cược hàng xáo 3.500.000 đồng và thua 3.100.000 đồng, tổng số tiền là 6.600.000 đồng.

Nguyễn Tấn H1 gửi Đoàn Văn P cá cược hàng xáo 500.000 đồng và thua 400.000 đồng, tổng số tiền là 900.000 đồng.

Nguyễn Minh N2 cá cược hàng xáo 500.000 đồng và thua 400.000 đồng, tổng số tiền là 900.000 đồng.

Trận thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12-01-2020, Bùi Văn X điện thoại cho N hỏi có đá gà ăn tiền không thì N trả lời là có nên X điều khiển xe

Sirius màu đen trắng BKS 62B1-187.80 mang theo 01 con gà màu vàng đến điểm đá gà của N. Cùng lúc này, Nguyễn Bình D điều khiển xe Wave màu xanh biển kiểm soát 62FE-0243 đến nhà Nguyễn Minh H, mục đích mượn 01 con gà màu xanh của H để tham gia đá gà ăn tiền, nếu thắng thì sẽ cho H tiền để uống cà phê, đồng thời H là người trực tiếp quán cược và thả gà thì H đồng ý. Sau đó, D chở H đến điểm đá gà do N tổ chức. Khi đến điểm đá gà do N tổ chức thì thấy 01 trận gà đang đá (trận giữa gà của N1 và T).

Sau khi kết thúc trận thứ nhất thì đến trận gà thứ hai, X trực tiếp cân gà nặng 2,9kg, D trực tiếp cân gà nặng 2,8kg nên gà của X đá chấp ăn 8 (1.000.000 đồng thắng 800.000 đồng). X nhờ một nam thanh niên không rõ nhân thân ôm gà, X quán cược gà và thả gà. Bên kia thì D ôm gà cho H quán cược và thả gà. Sau khi quán cược cấp độ xong thì N kêu tiền đá xỏ là 3.000.000 đồng. Bên gà của X thì X tham gia 1.000.000 đồng, nam thanh niên ôm gà hùn 1.000.000 đồng và 01 người không rõ nhân thân hùn 1.000.000 đồng. Bên gà của D thì D tham gia 1.000.000 đồng, H hùn 1.000.000 đồng và một người không rõ nhân thân hùn 1.000.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng. Trận này chưa đá hàng xáo. Khi hai bên đang chuẩn bị thả gà để đá thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, trong đó một số đối tượng chạy thoát và một số người chỉ tụ tập xem đá gà.

Như vậy, số tiền các đối tượng tham gia cá cược trận thứ hai như sau:

Bùi Văn X, Nguyễn Minh H, Nguyễn Bình D hùn với những người không rõ nhân thân cá cược 3.000.000 đồng đá ăn 8 nếu thắng thua là 2.400.000 đồng, tổng số tiền là 5.400.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

- Gà đá (03 con gà nòi và 01 con gà trống tre); 01 cân đồng hồ loại 05 kg; 02 tấm kính chắn gà; 08 cặp cược gà bằng kim loại; 26 cuộn băng keo.

- Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) và 01(một) điện thoại di động SamSung J4 màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong tạm giữ của Nguyễn Minh N2.

- Tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu BKS: 54Z8-9096 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong tạm giữ của Nguyễn Văn H2.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đen BKS: 62F6-1859 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong tạm giữ của Nguyễn Văn A.

- Tiền Việt Nam: 34.450.000 đồng (ba mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu xám BKS: 62B1-54362 đã qua sử dụng. không kiểm tra tình trạng bên trong tạm giữ của Hồ Minh T2.

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen BKS: 62K8-5417 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong tạm giữ của Nguyễn Kha R.

- Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn L.

- Tiền Việt Nam: 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng); 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức N3 tạm giữ của Lê Đức N3.

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen BKS: 63B8-206.86 đã qua sử dụng. không kiểm tra tình trạng bên trong tạm giữ của Trần Văn T3.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen BKS: 63H4-4544 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong tạm giữ của Phạm Thanh S.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - xám BKS: 63B8-189.05 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen hiệu Mastel đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và tiền Việt Nam: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tạm giữ của Phạm Văn T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY có gắn dàn áo Wave màu xanh BKS: 62FE-0243 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tạm giữ của Nguyễn Bình D.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen BKS: 62B1-187.80 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) điện thoại di động Nokia loại phím bấm màu đen đã qua sử dụng và tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) tạm giữ của Bùi Văn X.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub màu xanh BKS: 62FB-3981 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; tiền Việt Nam: 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Philip loại bàn phím màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của Đoàn Văn P.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nho không biển số; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc đã qua sử dụng và tiền Việt Nam: 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tạm giữ của Võ Thanh N.

- 01 (một) xe mô tô Dream màu nâu biển số 52P2-8643 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong tạm giữ của Nguyễn Quốc T1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen loại bàn phím đã qua sử dụng và tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (một triệu ngàn đồng) tạm giữ của Trần Văn N1.

- Tiền Việt Nam: 185.000 đồng (một trăm tám mươi năm ngàn đồng) tạm giữ của Nguyễn Minh H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh N, Trần Văn N1, Phạm Văn T, Nguyễn Quốc T1, Đoàn Văn P, Bùi Văn X, Nguyễn Minh H, Nguyễn Bình D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh N 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 27/2019/HSST ngày 27-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Buộc bị cáo Trần Văn N1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T1 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn P số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Bùi Văn X số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình D số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng);

Các khoản tiền trên sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 14-12-2020, bị cáo Trần Văn N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 21-12-2020 bị cáo Võ Thanh N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Văn N1 thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Võ Thanh N đã chết vào ngày 23-12-2020.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Các bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Võ Thanh N đã chết vào ngày 23-12-2020, nên đề nghị căn cứ khoản 7 Điều 157, điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy quyết định của bản án sơ thẩm, đình chỉ một phần vụ án về hình sự đối với bị cáo Võ Thanh N.

Đối với bị cáo Trần Văn N1 phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xem xét như bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính,

gia đình không có đất sản xuất, đang nuôi 02 người con đang học đại học và tiểu học. Tuy nhiên, mức án 06 tháng tù là khởi khung hình phạt, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N1, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn N1. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Võ Thanh N và Trần Văn N1 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và trong thời hạn theo Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12-01-2020 tại bãi đất trống thuộc ấp Bình An A, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Võ Thanh N đã tổ chức cho Phạm Văn T, Trần Văn N1, Nguyễn Quốc T1, Đoàn Văn P, Bùi Văn X, Nguyễn Minh H, Nguyễn Bình D đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Phạm Văn T hùn với Nguyễn Lạc N4 và Phan Văn T4 cá cược 7.500.000 đồng và thắng 6.650.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 14.150.000 đồng.

- Trần Văn N1 hùn với những người không rõ nhân thân và cá cược hàng xáo 3.500.000 đồng và thua 3.150.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.650.000 đồng.

- Đoàn Văn P hùn với những người không rõ nhân thân và Nguyễn Tấn H1 cá cược hàng xáo 3.500.000 đồng và thua 3.100.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.600.000 đồng.

- Bùi Văn X, Nguyễn Minh H, Nguyễn Bình D hùn với những người không rõ nhân thân cá cược 3.000.000 đồng đá ăn 8 nếu thắng thua là 2.400.000 đồng, tổng số tiền là 5.400.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được bất kỳ hình thức cá cược có tính sát phạt, thắng thua bằng tiền trái phép đều bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn tham gia đá gà cựa sắt thắng thua

bằng tiền, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Võ Thanh N đã chết ngày 23-12-2020 theo Trích lục khai tử ngày 05-5-2021 của Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, nên căn cứ khoản 7 Điều 157, điểm d, khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự huỷ quyết định của bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án về hình sự đối với bị cáo Võ Thanh N.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Văn N1, thấy: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Sau khi kháng cáo, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, gia đình không có đất sản xuất, đang nuôi 02 người con đang học đại học và tiểu học, nhưng các tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm áp dụng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm về tội “Cố ý gây thương tích”, dù vẫn còn đang trong thời gian thử thách nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý. Do đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là chỉ mới khởi khung hình phạt, là nhẹ đối với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo N1 theo quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Trần Văn N1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm 7 Điều 157; điểm a, d khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N1; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đối với bị cáo Trần Văn N1.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 27/2019/HSST ngày 27-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Buộc bị cáo Trần Văn N1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, đình chỉ một phần vụ án về hình sự đối với bị cáo Võ Thanh N.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn N1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức